TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 6 - 2023
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X - TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Nhị

2. Ông Nguyễn Văn Năm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Long An.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 67/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20/3/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 04/5/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Yến Nh**, sinh năm: 1999. Địa chỉ: phường KH, thành phố TA, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông **Bùi Minh T**, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp BL 2, xã BT, huyện X, tỉnh Long An.

(Bà Nh có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông T vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến Nh trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:*

Bà và ông T tự tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới năm 2015. Đến ngày 20/3/2018, bà và ông T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường KH. Thời gian đầu bà và ông T chung sống hạnh phúc. Đến tháng 12/2022, giữa vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn do ông T ăn chơi, cờ bạc, không chăm lo cho gia đình. Bà và ông T đã ly thân từ đó đến nay. Nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 24/11/2015 và Bùi Gia B, sinh ngày 10/10/2021. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung và về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Bùi Minh T trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có văn bản ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của bà Nhi, cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, hòa giải nhưng không được do bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Yến Nh nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Minh T. Căn cứ nơi cư trú của bị đơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X theo quy định tại Điều 28 và Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị Yến Nh có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Bùi Minh T vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nên Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung:

Ông Bùi Minh T vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nhi. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".

Căn cứ lời trình bày của bà Nh và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định như sau:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Hội đồng xét xử nhận thấy, bà Nh và ông T được pháp luật công nhận là vợ chồng. Hôn nhân của ông bà đã không có tiếng nói chung, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay bà Nh vẫn kiên quyết xin ly hôn. Ông T không đưa ra được giải pháp hàn gắn hôn nhân và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án thể hiện ông T không có thiện chí hàn gắn hôn nhân với bà Nh. Như vậy, có đủ cơ

sở xác định mâu thuẫn giữa hai bên là trầm trọng nên yêu cầu xin ly hôn của bà Nh là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung:

Bà Nh xác định bà và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 24/11/2015 và Bùi Gia B, sinh ngày 10/10/2021. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nguyễn Thị Kim Ng có nguyện vọng sống chung với bà Nh. Cháu Bùi Gia B sinh ngày 10/10/2021 là chưa đủ 36 tháng tuổi. Căn cứ theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình *"....Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, ..."*. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, ông T không giành quyền nuôi con nên yêu cầu của bà Nhlà có căn cứ chấp nhận. Giao 02 con chung Nguyễn Thị Kim Ng, Bùi Gia B cho bà Nh nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nh không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông T được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về nợ chung: Cho đến nay không có ai khởi kiện về việc nợ chung của vợ chồng bà Nh và ông T nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[2.4] Về tài sản chung: Trong vụ án này, bà Nh cho rằng không có tài sản chung. Cho đến nay, ông T không có ý kiến về phần tài sản chung. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Từ các phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của bà Nh là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Nh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Ông T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Yến Nh về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với ông Bùi Minh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Yến Nh được ly hôn với ông Bùi Minh T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 24/11/2015 và Bùi Gia B, sinh ngày 10/10/2021 cho bà Nguyễn Thị Yến Nh nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Bùi Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Nh không yêu cầu.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông Bùi Minh T được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Yến Nh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002979, ngày 20/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị Yến Nh đã nộp đủ án phí.

Ông Bùi Minh T không phải chịu án phí.

4. Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện X;
- CCTHADS huyện X;
- Các đương sự;
- UBND phường KH;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Mỹ Phượng